BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

VŨ THỊ NHÂN

GIÁO DỤC KỸ NĂNG HỢP TÁC TRONG TRÒ CHƠI ĐÓNG VAI CÓ CHỦ ĐỀ CHO TRẺ 5-6 TUỔI Ở TRƯỜNG MẦM NON

Chuyên ngành: Lý luận và Lịch sử giáo dục

Mã số : 62.14.01.02

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

HÀ NỘI - 2016

LUẬN ÁN ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Người hướng dẫn khoa học: **1. PGS.TS Phan Thị Hồng Vinh**

2. PGS.TS Nguyễn Thị Hòa

Phản biện 1: **PGS.TS Nguyễn Thị Mỹ Lộc**

Trường Đại học Giáo dục

Phản biện 2: **PGS.TS Đỗ Thị Minh Liên**

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Phản biện 3: **TS Trần Thị Ngọc Trâm**

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Luận án sẽ được bảo vệ trước hội đồng chấm luận án họp tại

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

vào giờ ngày tháng năm 2016

Có thể tìm đọc luận án tại:

- ***Thư viện Quốc gia Hà Nội***
- ***Thư viện Trường Đại học Sư phạm Hà Nội***

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1. Con người tồn tại trong những mối quan hệ cộng đồng, xã hội. Sự phát triển của cá nhân phụ thuộc rất nhiều vào khả năng hòa nhập trong đời sống xã hội của bản thân. Hoạt động, cộng tác, hợp tác dưới nhiều hình thức: cá nhân với cá nhân, cá nhân với nhóm, nhóm với nhóm… giúp cho mỗi cá nhân lĩnh hội những giá trị, những chuẩn mực của xã hội loài người một cách sâu sắc. Mặt khác "nhân cách con người chỉ hình thành trong hoạt động, và thông qua hoạt động"[9], cho nên hợp tác cũng chính là điều kiện quan trọng để hình thành và phát triển toàn diện nhân cách của mỗi người.

1.2. Giáo dục mầm non nhận thức rõ việcphát triển các kĩ năng cơ bản cho con người phải bắt đầu từ lứa tuổi mẫu giáo, đặc biệt là với trẻ mẫu giáo lớn. Đây là thời kì tạo nên những cơ sở ban đầu cần thiết cho quá trình hình thành nhân cách và chuẩn bị cho trẻ trải qua bước ngoặc lớn trong đời sống tuổi thơ khi chuyển từ trường Mầm non đến trường Tiểu học. Phát triển một số kĩ năng cơ bản cho trẻ là rất cần thiết, trong đó kĩ năng hợp tác (KNHT) là một trong những kĩ năng cần phải được đặt lên hàng đầu.Ở trẻ mẫu giáo, nhu cầu được cùng hoạt độngvới mọi người xung quanh phát triển rất mạnh mẽ. Tất cả những hoạt động của cô giáo và các bạn đều có tác động rất lớn đến sự hình thành và phát triển KNHT của trẻ. Nếu thiếu những kĩ năng này trẻ sẽ trở nên thụ động trong mọi hoạt động, gặp khó khăn để hòa đồng vào tập thể, hay để chia sẻ, thông cảm, lắng nghe mọi người xung quanh. Điều này dẫn đến hệ quả khi bước vào các môi trường học tập đa dạng, phong phú khác nhau với rất nhiều hình thức học tập, đòi hỏi phải có sự cộng tác phức tạp hơn, trẻ sẽ trở nên lúng túng, thụ động, không biết cách hòa nhập cùng tập thể. Và điều này ảnh hưởng trực tiếp tới hiệu quả công việc, tới cuộc sống trong xã hội của trẻ sau này. Có thể thấyđối với trẻ mầm non, KNHT là một trong những điều kiện quan trọng để hình thành và phát triển toàn diện nhân cách trẻ, và nó chỉ được hình thành khi trẻ được trực tiếp, chủ động tham gia vào các hoạt động.

1.3. Thực tiễn giáo dục mầm non hiện nay cho thấy việc giáo dục KNHT cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua trò chơi đóng vai có chủ đề (TCĐVCCĐ) chưa nhận được nhiều sự quan tâm đúng mực của người giáo viên. Họ thường chỉ quan tâm đến sự sáng tạo và tính tích cực nhận

thức của trẻ trong khi chơi nhiều hơn là kĩ năng hoạt động trong nhóm của trẻ. Đó là một trong nhiều nguyên nhân khiến nhiều trẻ còn thụ động, phụ thuộc vào người lớn, lúng túng, vụng về trong việc thiết lập mối quan hệ với bạn bè và người lớn xung quanh.

Vì vậy, xuất phát từ những lí do trên, chúng tôi quyết định lựa chọn vấn đề: ***"Giáo dục KNHT trong TCĐVCCĐ cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non"*** làm đề tài nghiên cứu của mình

2. 2. Mục đích nghiên cứu

Đề xuất biện pháp giáo dục KNHT trong TCĐVCCĐ cho trẻ Đề xuất biện pháp giáo dục KNHT trong TCĐVCCĐ cho trẻ 5-6 tuổi nhằm góp phần phát triển nhân cách toàn diện cho trẻ và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ ở trường MN.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Quá trình giáo dục KNHT trong TCĐVCCĐ cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở trường MN.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Biện pháp giáo dục KNHT trong TCĐVCCĐ cho trẻ 5-6 tuổi ở trường MN.

4. Giả thuyết khoa học

Nếu GV trong quá trình tổ chức TCĐVCCĐ quan tâm mở rộng không gian chơi cho trẻ, khuyến khích trẻ cùng nhau làm đồ chơi, tạo cơ hội, tình huống cho trẻ được trải nghiệm, được liên kết các nhóm chơi để hợp tác với nhau thì KNHT của trẻ 5-6 tuổi sẽ được hình thành và phát triển một cách hiệu quả trong trò chơi.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

5.1. Xây dựng cơ sở lý luận về giáo dục KNHT trong TCĐVCCĐ cho trẻ 5-6 tuổi ở trường MN.

5.2. Khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng giáo dục KNHT trong TCĐVCCĐ cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở trường MN.

5.3. Đề xuất biện pháp và TN biện pháp giáo dục KNHT trong TCĐVCCĐ cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở trường MN.

6. Giới hạn phạm vi nghiên cứu

- Giới hạn về nội dung nghiên cứu: một số biện pháp giáo dục KNHT trong TCĐVCCĐ cho trẻ 5-6 tuổi .

- Giới hạn về khách thể khảo sát: 120 trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi, 150 GV dạy ở các trường MN tại Miền Đông Nam Bộ

- Giới hạn về địa bàn nghiên cứu:

+ Tiến hành khảo sát đối tượng GV ở một số trường MN trên địa bàn Miền Đông Nam bộ (Thành phố Hồ Chí Minh; Tây Ninh; Bà Rịa – Vũng Tàu; và một số trường mầm non thuộc Tỉnh Bình Dương)

+ Tổ chức TN tại 3 trường MN công lập tại Thủ Dầu Một, Phú Giáo và Dĩ An.

7. Các phương pháp nghiên cứu

7.1. Phương pháp luận

7.1.1. Tiếp cận hệ thống

7.1.2. Tiếp cận hoạt động

7.1.3. Tiếp cận thực tiễn

7.1.4. Tiếp cận tích hợp

7.1.5. Tiếp cận phát triển

7.2. Phương pháp nghiên cứu

7.2.1. Phương pháp nghiên cứu lí luận

7.2.2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

8. Luận điểm bảo vệ

8.1. Kỹ năng hợp tác trong TCĐVCCĐ của trẻ mẫu giáo chính là sự phối hợp hành động chơi của một (hoặc nhiều) nhóm trẻ một cách tự nguyện để cùng thực hiện có hiệu quả trò chơi.

8.2. TCĐVCCĐ, bản chất của nó là sự mô phỏng những mối quan hệ xã hội trong cuộc sống của người lớn chính là con đường thuận lợi để giáo dục kĩ năng hợp tác cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi hiệu quả.

8.3. Giáo dục KNHT trong TCĐVCCĐ cho trẻ 5-6 tuổi ở trường MN là một việc làm cần thiết trong giai đoạn đổi mới GDMN hiện nay ở nước ta. Trong đó, biện pháp giáo dục của GV có ảnh hướng tích cực đến sự phát triển kĩ năng hợp tác của trẻ 5-6 tuổi trong TCĐVCCĐ ở trường MN.

9. Đóng góp mới của đề tài

9.1. Đóng góp về mặt lí luận

- Góp phần làm phong phú lí luận về giáo dục kĩ năng hợp tác cho

trẻ 5-6 tuổi, trong đó trọng tâm là các khái niệm về giáo dục KNHT cho trẻ, vai trò của TCĐVCCĐ đối với việc giáo dục KNHT cho trẻ, đặc điểm KNHT của trẻ, những biểu hiện hợp tác của trẻ trong TCĐVCCĐ, biện pháp giáo dục KNHT cho trẻ trong TCĐVCCĐ.

9.2. Đóng góp về mặt thực tiễn

Phát hiện thực trạng giáo dục KNHT trong TCĐVCCĐ cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường MN trên địa bàn miền Đông Nam Bộ; chỉ ra những nguyên nhân cơ bản của thực trạng .

Đề xuất một số biện pháp giáo dục KNHT nhằm giúp GV có thể giáo dục trẻ 5-6 tuổi KNHT trong TCĐVCCĐ.

9. Cấu trúc của luận án

Ngoài các phần mở đầu, kết luận và kiến nghị, tài liệu tham khảo, phụ lục, luận án bao gồm chương:

Chương 1: Cơ sở lí luận của giáo dục kĩ năng hợp tác trong trò chơi đóng vai có chủ đề cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non.

Chương 2: Thực trạng giáo dục kĩ năng hợp tác trong trò chơi đóng vai có chủ đề cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non.

Chương 3: Biện pháp giáo dục kĩ năng hợp tác trong trò chơi đóng vai có chủ đề cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non và thực nghiệm.

Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC GIÁO DỤC KĨ NĂNG HỢP TÁC TRONG TRÒ CHƠI ĐÓNG VAI CÓ CHỦ ĐỀ CHO TRẺ 5-6 TUỔI Ở TRƯỜNG MẦM NON

1.1. Tổng quan về vấn đề nghiên cứu

1.1.1. Các công trình nghiên cứu về kĩ năng hợp tác và kĩ năng hợp tác của trẻ mẫu giáo

Ở nước ngoài, phương pháp dạy học hợp tác đã sớm được hình thành và áp dụng trong mô hình giáo dục phương Tây từ cuối thế kỉ XVIII, đầu thế kỉ XIX bởi nhà giáo dục người Anh Andrew Bell (1789) và sau đó phát triển bởi Joseph Lancaster (1798) với hình thức dạy học tương trợ.

Dạy học hợp tác được tư tưởng hóa một cách hệ thống đầu tiên là trong lý thuyết của John Dewey (1940, 1966). Ông đã đề ra và thực thi tư tưởng đề cao khía cạnh xã hội của việc học và vai trò của nhà giáo dục trong việc giáo dục trẻ một cuộc sống dân chủ.

Corsaro và Rizzo (1988) cho rằng các hoạt động của trẻ luôn gắn

liền với bối cảnh xã hội và liên quan đến khả năng sử dụng ngôn ngữ, diễn giải của trẻ, sự tham gia trẻ em vào các hoạt động tương tác hàng ngày góp phần hoàn chỉnh ngôn ngữ và các kiến thức văn hóa cho trẻ...

Ở Việt Nam, việc dạy học hợp tác đã được nhiều nghiên cứu đề cập. Hầu hết các nghiên cứu đều khẳng định sự thiết yếu của KNHT cũng như việc giáo dục KNHT cho trẻ ngay trong nhà trường mầm non (MN) như nghiên cứu của Đặng Thành Hưng (2002) về nhóm hợp tác và dạy hoc hợp tác, nghiên cứu theo hướng tâm lý học của Lê Xuân Hồng (1966) phân tích đặc điểm giao tiếp và trò chơi trong nhóm chơi không cùng độ tuổitừ đó nhìn nhận về tinh thần hợp tác và tương trợ ở trẻ....

1.1.2. Các công trình nghiên cứu về trò chơi đóng vai có chủ đề với việc giáo dục kĩ năng hợp tác cho trẻ mẫu giáo

Ở nước ngoài, trò chơi và nguồn gốc của trò chơi đã được nghiên cứu khá sớm trong tương quan với lịch sử phát triển của xã hội lòai người, như nghiên cứu của G. V. Plekhanov về nguồn gốc nghê thuật năm 1925. Khi phân tích trò chơi của nhiều dân tộc khác nhau, ông cho rằng trong lịch sử loài người, trò chơi phản ánh hoạt động lao động của người lớn, bé trai thì bắt chước cha, bé gái thì bắt chước mẹ...

Về phân loại trò chơi đóng vai, theo Lindsey và Colwell (2013), có hai loại cơ bản, đó là chơi tưởng tượng và chơi theo kịch bản. Chơi tưởng tượng thường bắt đầu từ khoảng 2 tuổi và phát triển mạnh mẽ trong giai đoạn mẫu giáo khi trẻ bắt đầu tương tác với các trẻ khác tuổi và được tiếp xúc với nhiều đồ chơi, nhiều môi trường hơn. Khoảng 10-17% hành vi chơi của tất cả các trẻ mẫu giáo có thể được nhóm lại theo hình thức này.

Ở Việt Nam, bàn về hành vi ký hiệu tượng trưng trong trò chơi đóng vai theo chủ đề của trẻ mẫu giáo, theo Trần Thị Nga, chức năng ký hiệu tượng trưng là một hành vi chơi thiết yếu của trò chơi đóng vai theo chủ đề. Chính hành vi này làm cho vui chơi của trẻ mang đậm màu sắc mô phỏng và bản chất xã hội, giúp chúng ta phân biệt hành vi chơi và các hành vi không phải là chơi của trẻ.

Nguyễn Xuân Thức và Nguyễn Thạc (2008) đã phân tích tâm lí các biểu hiện của tính tích cực vui chơi ở trẻ em mẫu giáo 5-6 tuổi qua TCĐVCCĐ tại các trường MN ở thành phố Hà Nội, bao gồm các thành tố: nhu cầu vui chơi của trẻ mẫu giáo qua TCĐVCCĐ, tính chủ động khi chơi và sự nhập vai khi chơi trò chơi đóng vai. …

1.1.3. Các công trình nghiên cứu về giáo dục kĩ năng hợp tác trong trò chơi đóng vai có chủ đề cho trẻ mẫu giáo

Ở nước ngoài, các chuyên gia giáo dục và tâm lí trẻ em đều nhất trí về vai trò quan trọng của TCĐVCCĐ đối với sự phát triển của trẻ. Bên cạnh các kỹ năng vận động, trò chơi đóng vai còn có thể giúp trẻ phát triển các kỹ năng xã hội, trong đó có kỹ năng hợp tác với bạn bè cùng trang lứa hay với bố mẹ, GV và những người, những đồ vật xung quanh…

Ở Việt Nam, theo Nguyễn Ánh Tuyết (1994), trò chơi đóng vai theo chủ đề - trung tâm của các trò chơi - đã gây ra những biến đổi về chất trong tâm lí của trẻ, chi phối các dạng hoạt động khác làm cho chúng mang màu sắc độc đáo của tuổi mẫu giáo.

Tác giả Bùi Thị Xuân Lụa (2013) đã bàn về một số biện pháp phát triển kỹ năng hợp tác cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề.

Như vậy, từ việc tổng quan về vấn đề nghiên cứu cho thấy. Đã có các công trình nghiên về giáo dục KNHT, về TCĐVCCĐ, về phát triển KNHT trong trò chơi đóng vai. Tuy nhiên, chưa có công trình, luận án nào nghiên cứu sâu về biện pháp giáo dục KNHT cho trẻ 5-6 tuổi trong TCĐVCCĐ. Điều này cho thấy tính cấp thiết cần có một công trình nghiên cứu sâu về vấn đề này. Mặc dù vậy, các công trình nghiên cứu kể trên ở trong và ngoài nước đều góp phần làm cơ sở quan trọng để kế thừa và phát triển trong khi nghiên cứu về vấn đề này.

1.2. Kĩ năng hợp tác của trẻ mẫu giáo

1.2.1. Khái niệm kĩ năng hợp tác của trẻ mẫu giáo

Trên cơ sở phân tích khái niệm "Kỹ năng" và "Hợp tác" luận án xây dựng khái niệm kỹ năng hợp tác:

Kỹ năng hợp tác là sự phối hợp hành động để cùng thực hiện có hiệu quả một nhiệm vụ chung, dựa trên vốn tri thức và kinh nghiệm đã có trong những điều kiện nhất định.

Dựa trên cơ sở khái niệm kỹ năng hợp tác luận án xây dựng khái niệm kỹ năng hợp tác trong TCĐVCCĐ và khái niệm giáo dục KNHT trong TCĐVCCĐ cho trẻ mẫu giáo như sau:

Kỹ năng hợp tác trong TCĐVCCĐ của trẻ mẫu giáo là sự phối hợp hành động chơi của một (hoặc nhiều) nhóm trẻ để cùng thực hiện có

hiệu quả trò chơi dựa trên những tri thức và vốn kinh nghiệm đã có trong điều kiện nhất định.

1.2.2. Cấu trúc kĩ năng hợp tác của trẻ mẫu giáo

- *Cấu trúc tâm lý của kĩ năng hợp tác*

Đối với trẻ mẫu giáo hoạt động chủ đạo của trẻ là hoạt động vui chơi, qua vui chơi trẻ lĩnh hội những chuẩn mực đạo đức, những kiến thức, kĩ năng…Kĩ năng hợp tác của trẻ mẫu giáo được nảy sinh chủ yếu trong hoạt động vui chơi với bạn bè ở trường mầm non. Cho nên cấu trúc của kĩ năng hợp tác của trẻ mẫu giáo một mặt dựa trên cấu trúc của hợp tác và cấu trúc của kĩ năng, một mặt dựa trên hoạt động chơi cùng nhau của trẻ ở trường mầm non. Luận án cho rằng cấu trúc của kĩ năng hợp tác của trẻ mẫu giáo gồm 3 mặt tương quan: mặt nhận thức, mặt thái độ, mặt hành động

- *Cấu trúc các kĩ năng thành phần của kĩ năng hợp tác*

Trong quá trình hợp tác, có rất nhiều kĩ năng khác nhau được thể hiện hướng đến sự hợp tác, đó chính là những kĩ năng thành phần của kĩ năng hợp tác, đối với trẻ mẫu giáo luận án tập trung một số kĩ năng sau đây:*kĩ năng thảo luận*, k*ĩ năng lắng nghe, kĩ năng phân công công việc hợp lí, kĩ năng chia sẻ, kĩ năng phối hợp hành động, kĩ năng giải quyết xung độ.*

1.2.3. Các giai đoạn phát triển kĩ năng hợp tác của trẻ 5-6 tuổi

Chia thành hai giai đoạn thứ nhất chủ yếu, giai đoạn thứ nhất phát triển các mối tương quan và giai đoạn thứ hai hình thành và phát triển kĩ năng hợp tác

1.3. Trò chơi đóng vai có chủ đề của trẻ mẫu giáo và mẫu giáo 5-6 tuổi

1.3.1. Bản chất của trò chơi đóng vai có chủ đề

Bản chất của TCĐVCCĐ có thể hiểu đó là sự tái tạo lại những hành động của người lớn cũng như thái độ và các mối quan hệ giữa họ với nhau trong hoạt động lao động và trong sinh hoạt hàng ngày của trẻ trong trò chơi của mình [6].

1.3.2. Đặc điểm của trò chơi đóng vai có chủ đề của trẻ mẫu giáo

TCĐVCCĐ trước hết vì trò chơi bao giờ cũng có chủ đề. TC, là một dạng hoạt động mang tính tự nguyện, *tính tự lập, tính "tượng trưng", tính tập thể*, mang tính sáng tạo.

1.3.3. Cấu trúc của trò chơi đóng vai có chủ đề của trẻ mẫu giáo

Bao gồm chủ đề chơi và nội dung chơi, vai chơi và hành động chơi, mối quan hệ qua lại của trẻ trong trò chơi, đồ chơi và hoàn cảnh chơi

1.3.4. Trò chơi đóng vai có chủ đề của trẻ 5-6 tuổi

Về cơ bản TCĐVCCĐ của trẻ mẫu giáo nói chung đều giống nhau về đặc điểm và cấu trúc, tuy nhiên do sự phát triển về nhận thức về thế giới xung quanh, cung như kinh nghiệm cuộc sống cho nên TCĐVCCĐ được trẻ 5-6 tuổi thể hiện sâu sắc, sinh động và phong phú hơn.

1.3.5. Trò chơi đóng vai có chủ đề và việc giáo dục kĩ năng hợp tác cho trẻ 5-6 tuổi

TCĐVCCĐ - trò chơi mang *bản chất xã hội* là phương tiện thuận lợi nhất để giáo dục KNHT cho trẻ - một trong những *kĩ năng xã hội*.

1.4. Kĩ năng hợp tác trong trò chơi đóng vai có chủ đề của trẻ 5- 6 tuổi ở trường mầm non

1.4.1. Những biểu hiện kĩ năng hợp tác của trẻ 5-6 tuổi trong trò chơi đóng vai có chủ đề

- Trẻ cùng nhau thảo luận đưa ra ý tưởng chơi, dự định chơi, phân công nhiệm vụ chơi

- Cùng phối hợp hành động chơi, thiết lập quan hệ chơi

- Lắng nghe nhau và tuân thủ yêu cầu của nhóm chơi

- Chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau, trải nghiệm cùng nhau trong khi chơi

- Cùng nhau giải quyết xung đột

1.4.2. Sự phát triển kĩ năng hợp tác trong trò chơi đóng vai có chủ đề của trẻ mẫu giáo và trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Sự phát triển KNHT tỉ lệ thuận với sự phát của trẻ, trẻ càng lớn thì sự phát triển KNHT càng trở lên bền vững, rõ nét và tích cực hơn.

1.4.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến kĩ năng hợp tác trong trò chơi đóng vai có chủ đề của trẻ 5-6 tuổi

- Yếu tố chủ quan

Sự phát triển tâm, sinh lý của trẻ

Sự tích cực, chủ động của bản thân đứa trẻ

- Yếu tố khách quan

Biện pháp giáo dục của cô trong tổ chức hướng dẫn trẻ chơi

Môi trường chơi

1.5. Giáo dục kĩ năng hợp tác trong trò chơi đóng vai có chủ đề cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non

1.5.1. Ý nghĩa giáo dục kĩ năng hợp tác trong trò chơi đóng vai có chủ đề cho trẻ 5-6 tuổi

Giáo dục KNHT trong TCĐVCCĐ cho trẻ là giúp hình thành và phát triển nhân cách cho trẻ

Giáo dục KNHT trong TCĐVCCĐ cho trẻ là tạo cơ hội để trẻ được chơi và rèn luyện các kĩ năng khác qua chơi

Giáo dục KNHT trong TCĐVCCĐ cho trẻ là giúp trẻ bước vào cuộc sống xã hội

1.5.2. Nội dung giáo dục kĩ năng hợp tác trong TCĐVCCĐ cho trẻ 5-6 tuổi

- *Phát triển nhân thức của trẻ về KNHT trong TCĐVCCĐ*

Trẻ có những hiểu biết cơ bản về KNHT trong TCĐVCCĐ như: xá

Hình thành và phát triển ở trẻ các kĩ năng hợp tác cụ thể trong TCĐVCCĐ cho trẻ

- *Giáo dục thái độ và tình cảm của trẻ đối với KNHT trong TCĐVCCĐ*

1.5.3. Hình thức giáo dục kĩ năng hợp tác trong trò chơi đóng vai có chủ đề cho trẻ 5-6 tuổi

Hợp tác theo cặp, hợp tác theo nhóm nhỏ, hợp tác theo nhóm lớn.

1.5.4. Phương pháp, biện pháp giáo dục kĩ năng hợp tác trong trò chơi đóng vai có chủ đề cho trẻ 5-6 tuổi

Phương pháp và biện pháp giáo dục KNHT trong TCĐVCCĐ cho trẻ có mối quan hệ biện chứng với nhau, biện pháp chính là những thành tố cụ thể của phương pháp, là mặt kĩ thuật của phương pháp. Phương pháp hướng đến việc giải quyết trọn vẹn, toàn thể, còn biện pháp hướng đến việc giải quyết các nhiệm cụ đơn lẻ, cụ thể.

Phương pháp trực quan, biện pháp cụ thể: xem hành động thật, xem vật thật, xem tranh ảnh, xem phim, tiếp xúc các sự vật… *Phương pháp dùng lời nói, biện pháp* cụ thể: khuyến khích, giảng giải, kể chuyện, đọc chuyện, đàm thoại, đánh giá…

Phương pháp thực hành, biện pháp cụ thể: luyện tập, bài tập tình huống, bài tập trải nghiệm, thí nghiệm đơn giản…để kích thích trẻ cùng nhau giải quyết nhiệm vụ chơi

1.5.5. Phương tiện giáo dục kĩ năng hợp tác trong trò chơi đóng vai có chủ đề cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non

Bản chất của TCĐVCCĐ là mô phỏng, tái hiện lại cuộc sống xung quanh, trong quá trình giáo dục KNHT trong TCĐVCCĐ cho trẻ, có nhiều phương tiện khác nhau để giáo dục trẻ, như là những bài thơ, câu truyện, hay tranh ảnh chứa đựng những biểu hiện hợp tác, cùng với hoạt động giao tiếp, trải nghiệm, tình hống giáo dục về kĩ năng hợp tác…đều có trẻ trở thành phương tiện giáo dục kĩ năng hợp tác cho trẻ trong TCĐVCCĐ.

1.5.6. Quy trình giáo dục kĩ năng hợp tác trong trò chơi đóng vai có chủ đề cho trẻ 5-6 tuổi

- Đầu tiên, cho trẻ được trải nghiệm, được thực hiện KNHT trong khi chơi TCĐVCCĐ.
- Sau đó, giáo dục trẻ thái độ đúng mực trong khi hợp tác với các bạn, hứng thú, tích cực với việc hợp tác với các bạn trong TCĐVCCĐ.
- Cuối cùng, phát triển nhận thức của trẻ về KNHT trong TCĐVCCĐ, trẻ hiểu được có KNHT với bạn bè là quan trọng và mang lại nhiều ý nghĩa tích cực cho trẻ.

Kết luận chương 1

1. KNHT của trẻ được hiểu sự phối hợp hành động của trẻ để cùng thực hiện có hiệu quả một nhiệm vụ chung, dựa trên những tri thức và vốn kinh nghiệm đã có trong những điều kiện nhất định. Như vậy, bản chất của KNHT là sự phối hợp hành động của các đối tác tham gia nhóm, cùng nỗ lực để đạt được một mục đích chung. Đối với trẻ MN, KNHT đã vốn phôi thai từ những nhiệm vụ chung được yêu cầu bởi GV, hay trong các hoạt động vui chơi cùng bạn bè.

2. Hoạt động vui chơi, đặc biệt là TCĐVCCĐ, được coi là phương tiện thuận lợi trong việc giáo dục trẻ mẫu giáo. Bản chất của trò chơi này là sự mô hình hóa những mối quan hệ xã hội trong đời sống. Thông qua sự trải nghiệm trong khi chơi, trẻ dần hình thành và phát triển các kĩ năng xã hội, bộc lộ mình và điều chỉnh những trạng thái tâm lý, ứng xử, từ đó từng bước hoàn thiện nhân cách. Cũng chính việc tham gia trò chơi đòi hỏi ở trẻ KNHT, trẻ cần biết thỏa thuận vai chơi, lắng nghe, chia sẻ phối hợp hành động để hoàn thành nhiệm vụ chơi. Từ đó có thể thấy, TCĐVCCĐ vừa là đối tượng nhận thức, vừa là phương tiện thuận lợi nhất để giáo dục KNHT cho trẻ.

3. KNHT trong TCĐVCCĐ của trẻ 5-6 tuổi được biểu hiện ở các mặt sau: trẻ cùng nhau thảo luận đưa ra ý tưởng chơi, dự định chơi, phân công nhiệm vụ chơi; Cùng phối hợp hành động chơi, thiết lập quan hệ chơi; Lắng nghe nhau và tuân thủ yêu cầu của nhóm chơi; Chia

sẻ, giúp đỡ lẫn nhau, trải nghiệm cùng nhau trong khi chơi; Cùng nhau giải quyết xung đột. KNHT trong TCĐVCCĐ của trẻ chịu tác động bởi các yếu tố khác nhau, cả khách quan và chủ quan. Luận án đã chỉ ra ba yếu tố quan trọng có ảnh hưởng mạnh mẽ tới việc giáo dục KNHT cho trẻ đó là giáo viên, trẻ và môi trường. Ba yếu tố này có mối quan hệ tương hỗ, qua lại lẫn nhau trong quá trình trẻ chơi và có ảnh hưởng to lớn đến KNHT của trẻ.

4. Để giáo dục KNHT trong TCĐVCCĐ cho trẻ luận án xác định rõ mục đích, ý nghĩa, nội dung, hình thức, phương pháp, biện pháp, phương tiện giáo dục KNHT trong TCĐVCCĐ cho trẻ. Đây là cơ sở để luận án khảo sát thực trạng cũng như xây dựng các biện pháp giáo dục kĩ năng hợp tác cho trẻ.

5. Giáo dục KNHT trong TCĐVCCĐ cho trẻ 5-6 tuổi là vấn đề cần thiết đối với GDMN trong giai đoạn hiện nay, cần phải có sự nghiên cứu để đưa ra những biện pháp giáo dục, chính là những cách làm cụ thể giúp GVMN có thể dễ dàng áp dụng vào trong quá trình chơi của trẻ để giáo dục KNHT cho trẻ.

Chương 2: THỰC TRẠNG GIÁO DỤC KĨ NĂNG HỢP TÁC TRONG TRÒ CHƠI ĐÓNG VAI CÓ CHỦ ĐỀ CHO TRẺ 5-6 TUỔI Ở TRƯỜNG MẦM NON

2.1. Tổ chức khảo sát thực trạng

2.1.1. Mục đích khảo sát

Tìm hiểu nhận thức, biện pháp, thuận lợi và khó khăn của GV về việc giáo dục KNHT trong TCĐVCCĐ cho trẻ 5-6 tuổi ở trường MN.

Tìm hiểu KNHT trong TCĐVCCĐ của trẻ 5-6 tuổi ở trường MN.

2.1.2. Nội dung khảo sát

* Khảo sát thực trạng giáo dục KNHT trong TCĐVCCĐ cho trẻ 5-6 tuổi ở trường MN.

- Thực trạng nhận thức của GV về việc giáo dục KNHT trong TCĐVCCĐ cho trẻ 5-6 tuổi ở trường MN.

- Thực trạng biện pháp giáo dục KNHT trong trò chơi đóng vai có chủ đề cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non.

* Khảo sát những thuận lợi, khó khăn của GV khi giáo dục KNHT trong TCĐVCCĐ cho trẻ 5-6 tuổi.

* Khảo sát thực trạng KNHT trong TCĐVCCĐ của trẻ 5-6 tuổi ở trường MN.

2.1.3. Mẫu khách thể khảo sát

Đối tượng khảo sát của luận án gồm 120 trẻ 5-6 tuổi, và 150 GV.

2.1.4. Phương pháp và công cụ khảo sát

a. Xây dựng công cụ khảo sát

. Công cụ để nghiên cứu định lượng là mẫu phiếu hỏi ý kiến khảo sát GV mầm non. Công cụ để nghiên cứu định tính là các phiếu phỏng vấn bán cấu trúc và cấu trúc

b. Cách thức tiến hành khảo sát

Phát phiếu khảo sát cho giáo viên, tổng số 150 phiếu. Số phiếu sau khi thu về được đưa vào phầm mềm tính toán SPSS để thống kê, xử lý và kiểm định độ tin cậy của kết quả thu được. Còn các phỏng vấn được thực hiện sau khi đã xử lí bằng SPSS nhằm làm khẳng định và bổ xung kết quả của phần xử lí định tính và bổ xung kết quả của phần xử lí định lượng.

Xác định mức độ KNHT trong TCĐVCCĐ của trẻ 5-6 tuổi qua phiếu đánh giá KNHT trong TCĐVCCĐ của trẻ. Trong đó, GV mẩu giáo lớn sẽ tổ chức TCĐVCCĐ cho trẻ chơi theo cách bình thường hàng ngày cô vẫn thường làm, người nghiên cứu cùng GV quan sát trẻ chơi và cho điểm theo các tiêu chí và phân loại mức độ KNHT của trẻ.

2.1.5. Xây dựng tiêu chí và thang đánh giá kĩ năng hợp tác trong trò chơi đóng vai có chủ đề của trẻ 5-6 tuổi

Dựa trên những biểu hiện KNHT của trẻ trong TCĐVCCĐ, luận án xây dựng tiêu chí và thang đáng giá KNHT của trẻ 5-6 tuổi trong TCĐVCCĐ như sau:

- Tiêu chí 1: Cùng thỏa thuận với các bạn và chấp nhận sự phân công nhiệm vụ chơi của nhóm.
- Tiêu chí 2: Lắng nghe, chia sẻ kinh nghiệm, ý tưởng chơi với các bạn.
- Tiêu chí 3: Phối hợp hành động với các bạn khi thực hiện trò chơi.
- Tiêu chí 4: Giải quyết xung đột xảy ra trong khi chơi để cùng thực hiện trò chơi
- Tiêu chí 5: Thiết lập mối quan hệ với các bạn cùng chơi, vai chơi, nhóm chơi.

Trẻ chưa biết hợp tác (có kĩ năng hợp tác ở mức thấp)

Trẻ hợp tác rời rạc (trẻ có kĩ năng hợp tác ở mứ c trung bình)

Trẻ biết hợp tác (trẻ có kĩ năng hợp tác ở mức cao)

2.2. Kết quả khảo sát thực trạng

2.2.1. Kết quả trực trạng giáo dục kĩ năng hợp tác trong trò chơi đóng vai có chủ đề cho trẻ 5-6 tuổi

a. Nhận thức của GV về việc giáo dục KNHT trong TCĐVCCĐ cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non

❖ *Nhận thức của GV về KNHT và ý nghĩa của việc giáo dục KNHT cho trẻ 5-6 tuổi trong TCĐVCCĐ.*

GV chưa nhận thức đúng bản chất của khái niệm KNHT, nhưng 100% GV cho rằng việc giáo dục KNHT cho trẻ là cần thiết.

❖ *Nhận thức của GV về các hoạt động ở trường MN với việc giáo dục KNHT cho trẻ 5-6 tuổi*

Như vậy, qua khảo sát luận án thấy rằng hoạt động vui chơi trong trường MN là hoạt động được phần đông GV lựa chọn để giáo dục KNHT cho trẻ, tuy nhiên đối với TCĐVCCĐ GV vẫn chưa nhìn nhận hết được vai trò quan trọng của nó trong việc giáo dục KNHT cho trẻ 5-6 tuổi.

❖ *Nhận thức của GV về biểu hiện KNHT của trẻ 5-6 tuổi trong TCĐVCCĐ*

GV đều có những nhận thức nhất định về những biểu hiện đặc trưng của KNHT, tuy nhiên nhận thức của GV chưa đồng bộ, và trọng tâm vào những biểu hiện mang tính đặc trưng của KNHT.

❖ *Nhận thức của GV về các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục KNHT cho trẻ 5-6 tuổi trong TCĐVCCĐ.*

Kết quả khảo sát cho thấy mức độ ảnh hưởng của các yếu tố mang tính chất khách quan được GV đánh giá cao hơn các yếu tố mang tính chủ quan của đứa trẻ.

b. Kết quả thực trạng biện pháp giáo dục kĩ năng hợp tác cho trẻ trong trò chơi đóng vai có chủ đề cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non.

GV thường sử dụng các biện pháp sau đây để giáo dục KNHT trong TCĐVCCĐ cho trẻ 5-6 tuổi:

- Xây dựng chủ đề chơi và nội dung chơi phong phú
- Quan tâm tới việc phân công nhiệm vụ chơi của trẻ
- Thường khen trẻ khi kết thúc trò chơi
- Khuyến khích trẻ lắng nghe ý kiến của nhau
- Theo dõi trẻ chơi và kịp thời giải quyết xung đột

2.2.2. Kết quả khảo sát những thuận lợi và khó khăn của giáo viên trong việc giáo dục kĩ năng hợp tác trong trò chơi đóng vai có chủ đề cho trẻ 5-6 tuổi

- Khó khăn về phía trẻ: số lượng trẻ trong lớp động

- Khó khăn về phía GV: khó khăn trong việc lựa chọn, tìm kiếm các phương pháp, biện pháp giáo dục KNHT trong TCĐVCCĐ cho trẻ, đồng thời bản thân GV không có nhiều thời gian để đầu tư nghiên cứu các biện pháp và tìm kiếm ý tưởng, tìm kiếm đồ dùng, đồ chơi cho các hoạt động của trẻ.

- Khó khăn về cơ sở vật chất như đồ dùng đồ chơi của trẻ còn thiếu sự phong phú,

Thuận lợi từ phía nhà trường: được sự quan tâm chỉ đạo của ban giám hiệu nhà trường, đội ngũ GV nhiệt tình.

thuận lợi về phía trẻ: trẻ 5-6 tuổi đã có một lượng vốn từ phong phú, và thể hiện tương đối tốt khả năng giao tiếp.

Thuận lợi về cơ sở vật chất như là: lớp học thoáng mát, rộng rãi, đủ đồ chơi...

2.2.3. Kết quả thực trạng mức độ kĩ năng hợp tác của trẻ 5-6 tuổi trong trò chơi đóng vai có chủ ở trường mầm non

Bảng 3.2: Tổng hợp kết quả đánh giá biểu hiện KNHT của trẻ 5-6 tuổi

Biến	Số lượng	Cực tiểu	Cực đại	Trung bình	Độ lệch chuẩn
Tháng tuổi	120	60	70	65.4	3.191
Tiêu chí_1TE	120	1	3	2.03	.821
Tiêu chí_2TE	120	1	3	2.00	.687
Tiêu chí_3TE	120	1	3	1.94	.714
Tiêu chí_4TE	120	1	3	2.14	.693
Tiêu chí_5TE	120	1	3	2.04	.761
Tổng	**120**	**1**	**3**	**2.03**	**.7352**

Qua bảng 3.2 cho thấy, mức độ độ biểu hiện KNHT của trẻ nằm ở mức trung bình.

- Cùng thỏa thuận với các bạn và chấp nhận sự phân công nhiệm vụ chơi của nhóm.

Điểm tiêu chí biết cùng thỏa thuận với các bạn và chấp nhận sự

phân công nhiệm vụ chơi của nhómdao động từ 1 đến 3 điểm, điểm trung bình đạt 2.03 điểm và độ lệch chuẩn là 0.821 điểm. Kết quả cho thấy điểm tiêu chí này ở tất các các trẻ đạt mức độ trung bình, khá tập trung.

- Lắng nghe, chia sẻ kinh nghiệm, ý tưởng chơi với bạn.

Điểm tiêu chí phối hợp lên kế hoạch cho hoạt động chung dao động từ 1 đến 3 điểm, điểm trung bình đạt 2.00 điểm và độ lệch chuẩn là 0.687 điểm. Kết quả cho thấy điểm tiêu chí này ở tất các các trẻ đạt mức độ thấp và tập trung.

- Phối hợp hành động chơi với các bạn khi thực hiện trò chơi.

Điểm tiêu chí phối hợp hành động dao động từ 1 đến 3 điểm, điểm trung bình đạt 1.94 điểm và độ lệch chuẩn là 0.714 điểm. Kết quả cho thấy điểm tiêu chí này ở tất các các trẻ đạt mức độ thấp và tập trung.

- Giải quyết xung đột xảy ra trong khi chơi để cùng thực hiện trò chơi

Điểm tiêu chí biết giải quyết xung đột xảy ra trong khi chơi để cùng thực hiện trò chơi dao động từ 1 đến 3 điểm, điểm trung bình đạt 2.14 điểm và độ lệch chuẩn là 0.693 điểm.

Đa số trẻ kém linh hoạt trong việc giải quyết các xung đột nảy sinh trong khi chơi.

- Thiết lập mối quan hệ với các bạn cùng chơi, vai chơi, nhóm chơi.

Điểm tiêu chí "biết thiết lập mối quan hệ với các bạn cùng chơi, vai chơi, nhóm chơi" dao động từ 1 đến 3 điểm, điểm trung bình đạt 2.04 điểm và độ lệch chuẩn là 0.761 điểm.

Đa phần trẻ đã biết thiết lập mối quan hệ chơi với nhau nhưng khi mở rộng quan hệ chơi trẻ còn chưa quen và khá lung túng.

2.3. Đánh giá chung về thực trạng

- Ưu điểm

+ Thực tế tại các trường MN trên địa bàn tỉnh Bình Dương, từ năm 2010 khi bô chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi được đưa vào áp dụng (23/7/2010), thì việc phát triển KNHT cho trẻ là một trong những nhiệm vụ góp phần phát triển toàn diện ở trẻ, vì KNHT một trong những chuẩn phát triển của trẻ 5 tuổi. Từ nhận thức cơ bản này, các trường MN cũng đưa tra những định hướng trong đào tạo, tạo điều kiện cho việc xây dựng kế hoạch dạy – học cụ thể của mỗi GV.

+ GVMN đều nhận thức rõ về tầm quan trọng của việc giáo dục KNHT trong việc phát triển và hoàn thiện năng lực cá nhân cũng như nhân cách ở trẻ. GV cũng đã có ý thức xây dựng hệ thống biện pháp để giáo dục kĩ năng này, lồng ghép, tích hợp vào các hoạt động thường nhật trong nhà trường MN, cụ thể hóa nó bằng các biện pháp dạy học đa dạng, đặc thù với từng đối tượng trẻ.

+ Có thể thấy, trẻ 5-6 tuổi trong TCĐVCCĐ đã bộc lộ một số biểu hiện của KNHT như thảo luận, thống nhất, biết lắng nghe và tôn trọng đối phương trong quá trình làm việc nhóm... Điều này một phần xuất phát từ năng lực cá nhân, một phần cũng thể hiện hiệu quả của biện pháp giáo dục KNHT cho trẻ ở trường MN.

- Hạn chế

GV đánh giá được tầm quan trọng của việc giáo dục KNHT cho trẻ 5-6 tuổi trong TCĐVCCĐ nhưng việc cụ thể hóa nó bằng các biện pháp giáo dục thì còn nhiều bất cập, chưa đồng bộ, thiếu tính khả thi và hệ thống

+ Các biện pháp đưa ra chưa thể hiện sự quan tâm của GV đến những biểu hiện KNHT của trẻ 5-6 tuổi trong TCĐVCCĐ như chia sẻ, thảo luận, lắng nghe... đặc biệt là biểu hiện phối hợp hành động chơi.

+ Một số biện pháp giáo dục KNHT cho trẻ 5-6 tuổi trong TCĐVCCĐ GV thường hay sử dụng chỉ đi vào sự tương tác bề nổi trong quan hệ giao tiếp khi hoạt động cùng nhau của trẻ (ví dụ như *theo dõi và kịp thời giải quyết xung đột; khuyến khích trẻ lắng nghe nhau*..), trong khi bản chất của hợp tác, vượt qua sự tương tác, đó là phối hợp hành động.

+ Kết quả khảo sát cho thấy, trẻ 5-6 tuổi đã bộc lộ những biểu hiên cơ bản về kỹ năng hợp tác. Tuy nhiên những biểu hiện chỉ tập trung ở một số lượng nhỏ trẻ, chưa đồng bộ trên tất cả các trẻ. Từ đó dẫn đến, KNHT của trẻ chưa đồng đều và chưa bền vững ảnh hưởng đến kết quả cuối cùng của hoạt động chơi.

- Nguyên nhân của thực trạng

Hiện nay vấn đề giáo dục các kĩ năng xã hội cho trẻ trong đó có KNHT cho trẻ đã được quan tâm chỉ đạo thực hiện ở bậc học MN

nhưng vẫn chưa có sự thống nhất và đầu tư đúng mức. GV hoặc chưa được tập huấn về giáo dục KNHT cho trẻ 5-6 tuổi hoặc chỉ được bồi dưỡng trong thời gian ngắn. Các trường MN dường như chỉ chú ý đến chăm sóc, nuôi dưỡng hơn là giáo dục phát triển tiềm năng cho trẻ. GVMN chưa được trang bị đầy đủ các kiến thức về việc giáo dục các kĩ năng xã hội, cũng như KNHT cho trẻ.

Nguyên nhân thứ hai có thể do chương trình đào tạo GVMN của chúng ta chưa nhấn mạnh đến vấn đề giáo dục các KNHT cho trẻ khi trẻ chơi theo nhóm, mặc dù trong bộ chuẩn cho trẻ 5 tuổi ban hành kèm theo chương trình có yêu cầu tại chỉ số 46 ở chuẩn 10 đó là "Trẻ phải có nhóm bạn chơi thường xuyên".

Nguyên nhân thứ ba đó là từ phía GV – một nhân tố được nghiên cứu khẳng định là có sự ảnh hưởng rất lớn đến việc tổ chức các hoạt động và giáo dục KNHT cho trẻ. Trên thực tế, một số GV còn chưa quan tâm thật sự tới việc giáo dục KNHT cho trẻ 5-6 tuổi và thiếu sự đầu tư đồng bộ và tin tưởng vào sự phát triển kĩ năng này ở trẻ. Bản thân GV thiều sự sáng tạo, còn rập khuôn trong quá trình tổ chức TCĐVCCĐ cho trẻ. Bên cạnh đó GV chưa nhận thấy hết được vai quan trọng của TCĐVCCĐ trong việc giáo dục KNHT cho trẻ.

Một nguyên nhân quan trọng khác là biện pháp giáo dục KNHT của GV chưa đi vào trọng tâm giáo dục KNHT cho trẻ trong TCĐVCCĐ, chưa hướng đến phát triển những biểu hiện KNHT của trẻ, dẫn đến thực trạng KNHT của trẻ chưa cao và chưa đồng bộ.

Từ những tồn tại trong thực tiễn giáo dục KNHT cho trẻ 5 – 6 tuổi trong TCĐVCCĐ, luận án nhận thấy yêu cầu thiết yếu một hệ thống biện pháp giáo dục kỹ năng hợp tác cho trẻ trong TCĐVCCĐ, để khắc phục những hạn chế cơ bản trong thực tiễn giáo dục kĩ năng này ở nhà trường MN hiện nay. Hệ thống biện pháp cần được xây dựng cụ thể, chi tiết, đảm bảo hướng vào trọng tâm là phát huy hơn nữa những biểu hiện KNHT của trẻ trong TCĐVCCĐ.

Kết luận chương 2

1. Giáo dục KNHT cho trẻ mẫu giáo là xu hướng tất yếu của thời đại. Hiện nay các trường MN đã quan tâm đến việc giáo dục các kĩ năng

xã hội cho trẻ trong đó có KNHT. Tuy nhiên đa phần GVMN còn thiếu kiến thức về giáo dục KNHT, do đó GV còn gặp nhiều khó khăn và lúng túng khi giáo dục KNHT cho trẻ.

2. Hầu hết các GV đều ý thức được tầm quan trọng của việc giáo dục KNHT cho trẻ 5 -6 tuổi trong nhà trường mẫu giáo ở nhiều khía cạnh khác nhau. Việc ý thức được vai trò, ý nghĩa của giáo dục kĩ năng hợp tác ở trẻ MN là điều kiện thúc đẩy các GV hiện thực, cụ thể hóa vào việc thiết kế hoạt động chơi, cũng như các biện pháp giáo dục. Tuy nhiên, qua khảo sát, hầu hết GV còn bộc lộ sự mơ hồ về bản chất cốt lõi của khái niệm KNHT, cũng như nhận thức về biểu hiện KNHT của trẻ trong TCĐVCCĐ còn thiếu đồng bộ và thiếu tính đặc trưng, chưa thấy hết được vai trò quan trọng của TCĐVCCĐ đối với việc giáo dục KNHT cho trẻ.

3. Trẻ mẫu giáo 5- 6 tuổi đã có những biểu hiện KNHT nhất định trong TCĐVCCĐ. Tuy nhiên những biểu hiện này chưa đồng bộ và bền vững, nguyên nhân bởi chúng hầu hết là hành động tự phát, không khởi sinh từ nhận thức của trẻ về KNHT trong khi chơi. KNHT trong TCĐVCCĐ của trẻ còn rời rạc, chỉ đạt ở mức độ trung bình – thấp.

4. GV cũng đã có ý thức xây dựng các biện pháp để giáo dục KNHT cho trẻ, lồng ghép, tích hợp vào các hoạt động thường nhật trong nhà trường MN, tuy nhiên các biện pháp này còn thiếu, chưa đi vào trọng tâm giáo dục KNHT cho trẻ trong TCĐVCCĐ, chưa hướng đến phát triển những biểu hiện KNHT, dẫn đến thực trạng KNHT của trẻ trong TCĐVCCĐ chưa cao và chưa đồng bộ.

5. Bên cạnh những thuận lợi, thì khó khăn chủ yếu của GV trong quá trình giáo dục KNHT trong TCĐVCCĐ cho trẻ là số lượng trẻ trong lớp đông và khó khăn trong việc lựa chọn, tìm kiếm các phương pháp, biện pháp giáo dục KNHT trong TCĐVCCĐ cho trẻ.

Chương 3. BIỆN PHÁP GIÁO DỤC KĨ NĂNG HỢP TÁC TRONG TRÒ CHƠI ĐÓNG VAI CÓ CHỦ ĐỀ CHO TRẺ 5-6 TUỔI Ở TRƯỜNG MẦM NON VÀ THỰC NGHIỆM

3.1. Xây dựng biện pháp giáo dục kĩ năng hợp tác trong trò chơi đóng vai có chủ đề cho trẻ 5-6 tuổi

3.1.1. Nguyên tắc xây dựng biện pháp giáo dục kĩ năng hợp tác cho trẻ 5-6 tuổi trong trò chơi đóng vai có chủ đề

Đảm bảo mục tiêu

Đảm bảo tính khoa học và sáng tạo

Đảm bảo phù hợp với hoạt động và đặc điểm của trò chơi đóng vai có chủ đề

Đảm bảo tính khả thi và hiệu quả

Đảm bảo tính giáo dục và phát triển

3.1.2. Biện pháp giáo dục kĩ năng hợp tác cho trẻ 5 -6 tuổi trong trò chơi đóng vai có chủ đề ở trường mầm non

Các biện pháp giáo dục KNHT trước khi trẻ chơi

Tạo không gian chơi với các vật liệu chơi gần gũi cho các nhóm chơi cùng nhau

Khuyến khích và tạo cơ hội cho các nhóm trẻ cùng nhau làm thêm đồ chơi, hướng trẻ đến hoạt động nhóm.

Cung cấp làm giàu biểu tượng về KNHT cho trẻ thông qua tranh ảnh, bài thơ, câu chuyện.

Các biện pháp giáo dục KNHT trong quá trình trẻ chơi

Ủng hộ, khích lệ trẻ chia sẻ kinh nghiệm, ý tưởng chơi cùng nhau.

Tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm và cùng nhau phối hợp hành động trong khi chơi.

Tạo tình huống chơi, hoàn cảnh chơi cho trẻ.

Các biện pháp giáo dục KNHT khi kết thúc trò chơi

Cho trẻ nhận xét, đánh giá kết quả hợp tác của nhóm chơi.

Giáo viên động viên, khuyến khích kết quả hợp tác của trẻ.

3.2. Thực nghiệm và phân tích kết quả thực nghiệm

3.2.1. Mục tiêu thực nghiệm

Nhằm kiểm nghiệm tính khả thi và hiệu quả của các biện pháp giáo dục KNHT cho trẻ 5-6 tuổi trong TCĐVCCĐ ở trường MN được đề xuất, và khẳng định tính đúng đắn của giả thuyết khoa học.

3.2.2. Đối tượng thực nghiệm

130 trẻ ở 5 lớp các trường MN Lê Thị Trung, thành phố Thủ Dầu Một – Bình Dương; Trường MN Tân Long - TT. Phú Giáo, Bình Dương; Trường MN Hướng Dương - TT. Bến Cát, Bình Dương.

3.2.3. Nội dung thực nghiệm

Luận án thực nghiêm áp dụng các biện pháp giáo dục KNHT cho trẻ 5-6 tuổi trong TCĐVCCĐ đã xây dựng tại mục 3.1.2 theo 3 chủ đề chơi:: "Bán hàng"; Gia đình"; Trường tiểu học" (nằm trong ba chủ điểm: Thế giới thực vật, thế giới động vật, trường tiểu học).

3.2.4. Chọn mẫu thực nghiệm

- Vòng 1: TN tác động trên diện hẹp. Tiến hành trên 30 trẻ. - -
- Vòng 2: TN tác động trên diện rộng. Tiến hành trên 100 trẻ.

3.2.5. Thời gian thực nghiệm

TN tiến hành từ tháng 9/ 2013 đến tháng 5/2014.

3.2.6. Tổ chức thực nghiệm

3.3.6.1. Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên

- Bồi dưỡng chuyên môn cho GVTN:

3.2.6.2. Tiêu chí và cách đánh giá thực nghiệm

- Sử dụng tiêu chí và thang đánh giá như đã trình bày ở mục 2.1.5.chương 2.

3.2.6.3. Tiến hành thực nghiệm

- *Bước 1: Tiến hành đo đầu vào*
- *Bước 2: Triển khai TN*
- *Bước 3: Tiến hành đo đầu ra*

3.2.7. Kết quả TN

3.2.7.1. TN vòng 1

➢ ***Đánh giá trước TN***

Trước TN, mức độ biểu hiện từng KNHT của trẻ ở 2 nhóm TN và ĐC là tương đương nhau nằm ở khoảng 1.3 điểm tới 2.1 điểm. Cho thấy

các biểu hiện KNHT của trẻ trong trò chơi còn ở mức trung bình - yếu, trẻ còn phải dựa vào sự giúp đỡ của GV.

➢ ***Đánh giá kết quả sau TN***

Kết quả khảo sát sau TN cho thấy có sự thay đổi rõ rệt giữa hai nhóm ĐC và nhóm TN. Điều đáng chú ý là: nếu như kết quả đo trước TN của 2 nhóm TN và ĐC là tương đương nhau thì sau TN kết quả thu được giữa nhóm TN và ĐC có sự chênh lệch rất rõ ràng.

3.2.7.2. TN vòng 2

➢ ***Đánh giá trước TN***

Kết quả ở bảng 3.6 cho thấy tại thời điểm trước TN, mức độ biểu hiện KNHT của trẻ ở cả hai nhóm TN và ĐC là tương đương nhau và đều nằm ở mức trung bình, tuy nhiên chỉ nằm ở quãng giữa của mức trung bình và yếu.

➢ ***Kết quả đánh giá sau TN***

Kết quả khảo sát sau TN cho thấy có sự thay đổi rõ rệt giữa hai nhóm ĐC và nhóm TN. Điều đáng chú ý là: nếu như kết quả đo trước TN của 2 nhóm TN và ĐC là tương đương nhau thì sau TN kết quả thu được giữa nhóm TN và ĐC có sự chênh lệch rất rõ ràng.

3.2.7.3. Kiểm định độ tin cậy trước và sau TN vòng 1 và vòng 2

3.3. Phân tích và bình luận về quá trình TN

Kết luận chương 3

1. Trên cơ sở nghiên cứu lí luận và thực tiễn về việc giáo dục KNHT cho trẻ 5-6 tuổi trong TCĐVCCĐ, luận án đã xây dựng 3 nhóm biện pháp giáo dục KNHT cho trẻ 5-6 tuổi trong trò chơi đóng vai gồm: nhóm biện pháp tác động trước khi chơi, nhóm biện pháp tác động trong quá trình hướng dẫn trẻ chơi, nhóm biện pháp đánh giá, nhận xét trẻ chơi.

2. Các biện pháp giáo dục KNHT cho trẻ 5-6 tuổi trong TCĐVCCĐ được căn cứ trên cơ sở của các lớp mẫu giáo trên địa bàn Miền Đông Nam Bộ, đặc điểm của TCĐVCCĐ, đặc điểm của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.

3. Biện pháp giáo dục KNHT cho trẻ phải đảm bảo tính mục tiêu, tính khoa học và sáng tạo, tính giáo dục và phát triển, tính khả thi và

hiệu quả và đảm bảo phù hợp với hoạt động và đặc điểm của trò chơi ĐVCCĐ. Nó có cơ sở về tâm lí học phát triển, về giáo dục trẻ em lứa tuổi MN nói chung và trẻ mẫu giáo lớn nói riêng.

4. Nhằm kiểm tra giả thuyết nghiên cứu, quá trình TN các biện pháp giáo dục KNHT cho trẻ 5-6 tuổi trong TCĐVCCĐ được thực hiện trong 8 tháng trên 130 trẻ 5-6 tuổi (Nhóm TN: 15 trẻ TN vòng 1, 50 trẻ TN vòng 2) ở các trường MN trên địa bàn Tỉnh Bình Dương. Trong quá trình TN, luận án luôn đánh giá không chính thức và chính thức để điều chỉnh kế hoạch giáo dục theo sự tiến bộ chung của trẻ.

5. Kết quả đánh giá sau TN được kiểm định bằng công thức kiểm định T (Independent Samples T- Test) và công thức tính hệ số tương quan có sẵn trong phần mềm SPSS 16.0 cho thấy sự khác biệt ở mức có ý nghĩa so với kết quả đánh giá trước TN. Từ đó cho thấy các biện pháp đề xuất có tác động tích cực tới sự phát triển KNHT của trẻ 5-6 tuổi. Có thể khẳng định rằng giả thuyết khoa học ban đầu là đúng đắn; các biện pháp giáo dục KNHT cho trẻ 5-6 tuổi trong TCĐVCCĐ đã đề xuất là có hiệu quả đối với đa số trẻ nhóm TN qua hai vòng TN.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

1. Trên cơ sở tổng hợp, phân tích các kết quả nghiên cứu khoa học trong nước và ngoài nước, luận án khẳng định rằng:

- Trẻ mẫu giáo lớn (5-6 tuổi) đã có KNHT ở một mức độ nhất định và giáo dục có ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển KNHT của trẻ.
- TCĐVCCĐ với bản chất là mô phỏng và phản ánh lại cuộc sống sinh hoạt của con người trong xã hội - chính là con đường thuận lợi nhất để giáo dục KNHT cho trẻ - một trong những kĩ năng xã hội.

2. Trong chương trình giáo dục MN hiện nay đã quan tâm đến việc giáo dục các kĩ năng xã hội cho trẻ, trong đó có KNHT song nội dung hướng dẫn còn sơ sài. Thực tiễn việc giáo dục KNHT cho trẻ 5-6 tuổi hiện nay còn thiếu sự đồng bộ giữa các lớp mẫu giáo lớn trong một

trường và giữa các trường MN. GV chưa thực sự chú ý đến việc giáo dục KNHT cho trẻ 5-6 tuổi, chưa có những biện pháp tác động mang lại hiệu quả cao trong việc giáo dục KNHT cho trẻ.

3. Luận án đã xây dựng 3 nhóm biện pháp giáo dục KNHT cho trẻ 5-6 tuổi trong TCĐVCCĐ, trong đó đảm bảo kế thừa và phát huy những điểm mạnh trong giáo dục KNHT hiện nay ở các trường MN trên địa bàn Tỉnh Bình Dương. Nội dung các biện pháp đảm bảo một môi trường thuận lợi để kích thích trẻ hợp tác cùng nhau, cũng như đảm bảo vai trò chủ thể, tích cực của trẻ trong khi chơi, sự tương tác tích cực giữa trẻ và trẻ, giữa GV và trẻ. Các biện pháp tác động đến toàn bộ quá trình tổ chức TCĐVCCĐ cho trẻ.

4. Bằng TN, luận án đã chứng minh rằng 3 nhóm biện pháp với 7 biện pháp cụ thể được đề xuất thực sự hiệu quả và khả thi trong các trường MN trên địa bàn Tỉnh Bình Dương hiện nay. Các biện pháp này cho phép trẻ 5-6 tuổi phát huy tối đa tinh thần tập thể trong khi chơi, phát huy tính tích cực, chủ động, cũng như tăng cường sự tương tác với bạn bè và cô giáo, từ đó phát triển KNHT ở trẻ. Đồng thời các biện pháp này cũng có khả năng ứng dụng trong các hoạt động giáo dục khác cho trẻ ở trường MN.

5. Kết quả định lượng và định tính trong TN minh chứng cho hiệu quả của việc tạo không gian cho các nhóm chơi. Nó cũng minh chứng cho hiệu quả của việc khuyến khích trẻ làm đồ chơi chuẩn bị các góc chơi,chia sẻ kinh nghiệm, ý tưởng chơi cùng nhau, cũng như việc tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm, tạo tình huống chơi, và các biện pháp hướng dẫn trẻ tự đánh giá và đánh giá trẻ theo hướng phát huy KNHT ở trẻ.

6. Kết quả TN cho thấy: Giáo dục KNHT cho trẻ 5-6 tuổi trong TCĐVCCĐ theo các biện pháp hướng vào việc khuyến khích trẻ chia sẻ kinh nghiệm,ý tưởng chơi; tạo không gian chơi; tạo tình huống chơi; tăng cơ hội trải nghiệm cho trẻ; điều chỉnh cách đánh giá theo hướng khuyến khích trẻ tự nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm sẽ góp phần phát triển KNHT trong TCĐVCCĐ của trẻ.

II. KIẾN NGHỊ

1. Đối với các cấp quản lí giáo dục MN

Cần đưa nội dung giáo dục KNHT vào nội dung trọng tâm, và xuyên suốt của chương trình giáo dục trẻ và triển khai cụ thể vấn đề này trong thực tiễn.

Chú trọng bồi dưỡng KNHT của người học, giúp họ trở thành người GV MN có KNHT trong tương lai.

Biên soạn và hỗ trợ tài liệu hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục KNHT cho trẻ mẫu giáo ở các trường MN.

Tổ chức tập huấn và bồi dưỡng GV MN về KNHT và biện pháp giáo dục KNHT cho trẻ 5-6 tuổi.

Cần tiếp tục nghiên cứu vai trò của TCĐVCCĐ đối với việc giáo dục KNHT cho trẻ và các biện pháp giáo dục, tổ chức trò chơi nhằm hình thành, phát triển KNHT cho trẻ 5-6 tuổi nói riêng và trẻ mẫu giáo nói chung.

2. Đối với trường MN

Cần khuyến khích GV trong quá trình tổ chức các hoạt động chung ở trường MN nên quan tâm đến việc giáo dục KNHT cho trẻ.

Tạo điều kiện cho GV được bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về vấn đề giáo dục KNHT cho trẻ trong các hoạt động giáo dục ở trường MN.

Tăng cường hoạt động trao đổi và chia sẻ chuyên môn cho GV trong trường về KNHT và vấn đề giáo dục KNHT cho trẻ.

3. Đối với GV MN

Cần quan tâm tới KNHT và giáo dục KNHT cho trẻ 5-6 tuổi trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục

Khi tổ chức trò chơi và các hoạt động khác ở trường MN, cần nhận ra biểu hiện KNHT của trẻ, đánh giá cao KNHT của trẻ và tạo cơ hội cho trẻ hợp tác.

Nên áp dụng linh hoạt các biện pháp giáo dục KNHT trên đây và có những đánh giá, điều chỉnh trong quá trình giáo dục.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ

1. Vũ Thị Nhân (2011), *Trò chơi đóng vai có chủ đề, con đường thuận lợi nhất để rèn kĩ năng hoạt động nhóm cho trẻ*, Tạp chí Khoa học ĐHSPHN, số 4 tr.126-133.
2. Vũ Thị Nhân (2011), *Giáo dục kĩ năng hợp tác cho trẻ 5-6 tuổi thông qua trò chơi đóng vai có chủ đề ở trường mầm non.* Tạp chí giáo dục, số 271 kì 1, tr.14-16.
3. Vũ Thị Nhân (2014), *Giải quyết xung đột của trẻ trong hoạt động vui chơi ở trường mầm non dựa trên cách tiếp cận lý thuyết vùng phát triển gần nhất của LX. Vygotxky*. Tạp chí giáo dục số 335, kỳ 1 tr.10-14.
4. Vũ Thị Nhân (2016), *Thực trạng giáo dục kĩ năng hợp tác cho trẻ 5-6 tuổi tại các trường mầm non trên địa bàn tỉnh Bình Dương*.Tạp chí Khoa học Trường ĐHSPHN, số 3, tr.136-147.
5. Vũ Thị Nhân (2016), *Giáo dục kĩ năng hợp tác cho trẻ 5-6 tuổi thông qua các hoạt động ở trường mầm non*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 128 kì 1, tr.42-44.
6. Vũ Thị Nhân (2016), *Những biểu hiện kĩ năng hợp tác của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi trong các hoạt động ở trường mầm non*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 5/2016, tr. 104 – 106.
7. Vũ Thị Nhân (2016), *Biện pháp giáo dục kĩ năng hợp tác cho trẻ 5-6 tuổi thông qua hoạt động vui chơi ở trường mầm non*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 5/2016, tr.131-134.